

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TẠI MỘT SỐ NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Thanh Thủy¹, Lê Tuấn Định², Tiêu Thị Hương¹

¹Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên, ²Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội

TÓM TẮT

Hiện nay trên toàn tỉnh Thái Nguyên hiện đang có 10 nông lâm trường với tổng diện tích được giao là gần 90 nghìn ha, trong đó đất nông trường là 6407,68 ha, đất lâm trường 77.596,1 ha, trong đó diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp, chưa đến 50% tổng diện tích. Công tác quản lý đất đai tại các nông, lâm trường vẫn còn nhiều sai phạm, trong đó có một số sai phạm chính là giao đất không đúng thẩm quyền, sử dụng đất không hiệu quả, vi phạm tài chính về quản lý sử dụng đất. Các sai phạm chính là do chưa có một khung pháp lý rõ ràng về công tác quản lý đất tại các nông lâm trường trong thời kỳ đổi mới do vậy cần giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn giữa người dân và các nông lâm trường. Có giải pháp đối với diện tích sử dụng đất không hiệu quả, cấp giấy chứng nhận cho người dân nếu xét thấy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Từ khóa: *Quản lý, đất nông lâm trường, quốc doanh, Thái Nguyên, quản lý và sử dụng*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hầu hết các lâm trường, nông trường quốc doanh của Việt Nam được thành lập sau 1954 và 1975, ước tính có khoảng 8 triệu hecta đất đã được giao cho các nông trường, lâm trường quốc doanh quản lý và sử dụng. Trong thời kỳ bao cấp, các nông, lâm trường đã phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế-xã hội. Nhờ các nông trường, lâm trường nước ta mới hình thành ngành cao su, ngành cà phê. Các nông, lâm trường cũng đã trở thành lực lượng nòng cốt để chuyển giao khoa học công nghệ, bảo vệ vùng rừng, thu mua chế biến nông sản, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Có thể khẳng định rằng, việc hình thành và phát triển nông, lâm trường quốc doanh vào những năm trước đổi mới đã có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm; đồng thời cải thiện đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần làm thay đổi diện mạo khu vực nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, việc quản lý và sử dụng quỹ đất này lại kém hiệu quả. Nhiều nơi sử dụng sai mục đích, chuyển nhượng bất hợp pháp dẫn đến lãng phí đất. Trong khi đó, người dân thiếu đất canh tác còn đơn vị quản lý là các nông trường, lâm trường quốc doanh lại để đất hoang hóa.

Thái Nguyên là một trong những tỉnh trung du miền núi phía Bắc, trong những năm trước đây nhiều nông lâm trường đã được thành lập, góp phần không nhỏ vào kinh tế chính trị của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay thực trạng công tác quản lý tại một số nông lâm trường đã thay đổi, do vậy hình thức sử dụng đất cũng có thay đổi theo. Bài báo ***“Thực trạng quản lý và sử dụng đất tại một số nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*** nhằm mục đích trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng đất tại nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ đó đề xuất các phương pháp quản lý có hiệu quả.

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Thực trạng công tác quản lý đất đai tại các Nông lâm trường

- Tình hình sử dụng, quản lý đất nông – lâm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Thuận lợi, khó khăn và giải pháp khắc phục

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

- Thu thập số liệu về nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Sở Tài nguyên và Môi trường

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Thực trạng quản lý và sử dụng đất tại nông trường nước ta

Hiện cả nước có 319 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp (nông lâm trường trước đây), trong đó

* Tel: 0915 590066; Email: vuthuydongxuan@gmail.com

có 116 đơn vị Trung ương quản lý, 203 đơn vị do địa phương quản lý. Các công ty nông, lâm nghiệp quản lý và sử dụng gần 2,8 triệu ha đất. Trong đó 74 công ty chuyển sang thuê đất theo quy định, với tổng diện tích 460 nghìn ha. Số doanh nghiệp và diện tích đất còn lại đang sử dụng dưới hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Đất đai tại các nông, lâm trường được quản lý và sử dụng hiệu quả hơn sau 2 lần rà soát, tổng kiểm kê đất, 1 lần rà soát quy hoạch tổng thể 3 loại rừng. Bởi thông qua công tác rà soát, các nông, lâm trường đều phải tiến hành xây dựng phương án sử dụng đất phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh. Cũng sau quá trình rà soát, 88,88% diện tích đất của các công ty nông nghiệp và 61% đất của các lâm trường được đưa vào tổ chức sản xuất. Áp dụng hình thức này đã tạo ra những diện tích rừng liên vùng dễ quản lý, ngăn chặn được tình trạng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đất bỏ hoang. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm hơn, đặc biệt là trong 3 năm gần đây. Theo báo cáo của các địa phương, đến cuối năm 2014 cả nước có 264 công ty nông lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận với diện tích đã cấp giấy chứng nhận là 1.264.619ha, đạt 67% diện tích cần cấp. Việc rà soát sử dụng đất của các nông, lâm trường mới chủ yếu thực hiện trên sổ sách mà không được rà soát trên thực địa; hầu hết nông, lâm trường sau khi được sắp xếp lại đã không thực hiện việc lập hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết để phù hợp yêu cầu nhiệm vụ mới sau khi sắp xếp lại. Phần lớn các nông, lâm trường chuyển đổi thành doanh nghiệp (hơn 60% nông, lâm trường với khoảng 88% diện tích) đã không làm thủ tục chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của Luật Đất đai. Sau 10 năm chuyển đổi các nông, lâm trường thành các công ty cổ phần hay công ty trách nhiệm hữu hạn một, hai thành viên, từ 185 nông trường, công ty nông nghiệp nay còn lại 145 công ty, giảm được 40 đầu mối (không tính các công ty nông nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng); từ 256 lâm trường chuyển sang mô

hình 148 công ty lâm nghiệp. Do sự chuyển đổi chỉ mang tính hình thức mà cách quản lý, bộ máy lãnh đạo và cách thức kinh doanh mới không được xây dựng cùng với sự chuyển đổi, nên nhiều tồn tại về quản lý đất đai, sử dụng đất đai chậm được khắc phục. Trong số gần 7,5 triệu héc ta đất rừng, 6.000 ha đất nông nghiệp mà các nông lâm trường được giao, hiện có 15.137 héc ta bị lấn chiếm, chõng lẩn, chuyển nhượng trái pháp luật. Chưa kể hơn 78.000 héc ta khác chưa sử dụng và 428.515 ha sử dụng vào các mục đích khác. Trong 6.000 ha đất nông nghiệp, tập đoàn Công nghiệp cao su chiếm 3.000 ha, số còn lại chia cho các nông trường rất nhỏ, phần còn lại thuộc đất rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên.

Phần lớn đất và rừng chưa được rà soát, đo đạc trên thực địa, chưa lập bản đồ địa chính và quy hoạch sử dụng đất. Đa số các đơn vị sử dụng đất nông, lâm nghiệp có ranh giới nhưng không được xác định rõ ràng và chưa được cắm mốc giới cụ thể tại thực địa. Từ đó dẫn đến hiện tượng chõng lẩn và tranh chấp đất đai giữa nông, lâm trường với người dân địa phương nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Đáng chú ý, nếu trước đây người dân lấn chiếm đất nông lâm trường do thiếu đất sản xuất, thì nay người dân lấn chiếm chủ yếu để bán cho người ngoài đầu tư trồng cà phê hay các loại cây nông nghiệp khác. Tất cả các hoạt động chuyển nhượng đều diễn ra theo hình thức tự phát, không có bất cứ hồ sơ hay văn bản nào nên chính quyền địa phương hay đơn vị chủ rừng cũng không kiểm soát được. Tỷ lệ đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển sang ký kết hợp đồng giao đất còn thấp. Hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên rừng, vườn cây lâu năm và hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhiều công ty chưa cao. Bộ Tài nguyên & Môi trường chậm ban hành một số văn bản hướng dẫn quản lý đất nông lâm trường, chưa tổ chức thanh tra tất cả các nông lâm trường sử dụng đất, chưa quan tâm việc xử lý sau thanh tra, dẫn đến vi phạm về đất đai kéo dài, gây bức xúc cho xã hội.

Đánh giá tình hình sử dụng đất tại các nông, lâm trường của Thái Nguyên

Việc quản lý nhà nước đối với phần diện tích đã giao cho các nông, lâm trường được UBND tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai. UBND tỉnh Thái Nguyên đã chủ động chỉ đạo việc sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường và việc sử dụng đất theo đúng quy định. Trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất nông lâm trường, đặc biệt là sau khi sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh tại tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực: Cơ chế quản lý, điều hành đã

có tính tự chủ; chủ động trong việc sản xuất, kinh doanh; bộ máy được tinh gọn hoạt động linh hoạt, bước đầu tiếp cận được với nền kinh tế thị trường... Theo báo cáo, tình hình quản lý đất đai tại các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh đến 15/9/2014 cụ thể như sau: Diện tích đất đai trước khi sắp xếp, đổi mới nông lâm trường là 84.003,78 ha, đến năm 2014 là 57.435,67 ha, giảm 26.568,11 ha. Diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các nông, lâm trường tính đến năm 2014 là 37.611,81 ha. Toàn tỉnh Thái Nguyên có 10 nông, lâm trường được thống kê dưới đây:

Bảng 1: Thống kê diện tích các nông trường, lâm trường tại Thái Nguyên tính đến 15/9/2014

STT	Tên nông, lâm trường	Diện tích đất theo quyết định được giao (ha)	Diện tích đã rà soát (ha)	Diện tích đề nghị giữ lại (ha)	Diện tích đề nghị trả ra (ha)	Diện tích đã trả ra (ha)	Diện tích đã được cấp GCNQSDĐ (ha)
1	Công ty TNHH nhà nước MTV chè Phú Lương	620.00	620.00	603.00	17.00	0.00	603.00
2	Chi nhánh chè Sông Cầu	1.644,8	1.644,8	2.46	1.642,3	310,2	-
3	Công ty cổ phần chè Bắc Sơn (Phổ Yên)	2,107.88	642.56	642.56		1,464.5 9	801.03
4	Công ty cổ phần chè Quân Chu (Huyện Đại Từ)	2.035,00	227.99	43.25	184.7	1,807,2	43.25
Tổng		6407.68	3135.35	1291.27	1844.08	3581,8	1449.74
Các lâm trường							
5	Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Võ Nhai	320.20	318.42	318.42	-	-	86.37
6	Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Đại Từ	2,237.30	1,500.00	1,500.0	-	-	1,159.47
7	Công ty lâm nghiệp huyện Phú Bình	14,507.7	10,114.9	4165.2	5,949.7	4,393.6 0	6723.48
8	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa – Phương Hoàng	40,291.40	22,127.50	22,127.5	-	-	22,127.50
9	Ban quản lý rừng ATK Định Hóa	16,785.70	16,785.70	6,487.58	10,298,2	-	5,537.58
10	Ban quản lý rừng phòng hộ Hồ Núi Cốc	3,453.80	3,453.80	3,453.80	-	-	527.67
Tổng		77596.1	54300.32	38052.5	16247,9	4,393.60	36162.07

(Nguồn: Sở TN – MT Tỉnh Thái Nguyên)

Bảng 1 cho thấy tổng diện tích đất nông trường được giao là 6407,68 ha, sau khi đã rà soát thì hiện trạng sử dụng đất của các nông trường chỉ còn 3135.35 ha chiếm 48.9% giảm 51.1% so với khi được giao trong đó: diện tích đất mà các nông trường đề nghị giữ lại sau rà soát rất ít chỉ có 1291.27 ha chiếm 20.2% diện tích đất đã giao theo quyết định và chiếm 41.2% diện tích hiện đang sử dụng của các nông trường tính đến ngày 15/9/2014. Diện tích đất đề nghị trả ra 1844.08 ha chiếm 28.8% diện tích đã được giao theo quyết định, trong khi đó diện tích mà các nông trường đã trả ra trước khi rà soát 3581.77 ha chiếm 55.9% diện tích được giao theo quyết định và diện tích đất nông trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1449.74 ha chiếm 22.6% diện tích theo quyết định. Đất lâm trường được giao là 77.596,1 ha, diện tích được cấp giấy chứng nhận là 36.162.07 ha, còn lại là đất đề nghị trả lại và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bảng 2: Bảng thống kê các nông trường vi phạm

STT	Tên tổ chức sử dụng đất có vi phạm	Năm thanh tra, kiểm tra	Nội dung, hình thức, mức độ vi phạm	Diện tích đất vi phạm (ha)	Kiến nghị xử lý vi phạm
1	Chi nhánh chè Sông Cầu -	2012	Không quản lý, sử dụng	1,334.03	Thu hồi đất
2	Công ty TNHH Nhà nước MTV Chè Phú Lương	2012	Giao đất trái thẩm quyền	10,3	Thu hồi đất
			Thiếu hồ sơ sử dụng đất	1,79	Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất
			Quản lý, sử dụng không có hiệu quả	301,0	Yêu cầu rà soát, báo cáo nhu cầu sử dụng
3	Công ty Cổ phần chè Quân Chu	Năm 2013	Quản lý, sử dụng không có hiệu quả	177,62	Thu hồi đất
			Vi phạm nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất	3,02	Truy thu tiền thuê đất
4	Công ty cổ phần chè Bắc Sơn	2013	Quản lý, sử dụng không có hiệu quả	639,29	Thu hồi đất
			Vi phạm nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất	2,65	Truy thu tiền thuê đất
Tổng				2,469.70	
Các lâm trường					
5	Công ty TNHH Nhà nước MTV Lâm nghiệp Võ Nhai	2012	Thiếu hồ sơ sử dụng đất	86.96	Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất
6	Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Đại Từ	2013	Quản lý, sử dụng không có hiệu quả	126.2	Thu hồi đất
7	Công ty Lâm nghiệp Việt Nam	2013	Hồ sơ không đầy đủ theo quy định; Công ty để đất hoang hóa không sử dụng;	0.00027	Thu hồi đất
Tổng				213,16027	

(Nguồn: Sở TN – MT Tỉnh Thái Nguyên)

Tuy nhiên quá trình quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường, đã trải qua nhiều lần thay đổi luật đất đai và các quy định, chính sách đất đai, nhưng việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, tổ chức thực hiện của các bộ, ngành còn chậm, chưa đồng bộ; tính ổn định của

văn bản chưa cao, nhiều nội dung tại các Nghị định, Thông tư thường xuyên có sửa đổi, bổ sung, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện. Chủ trương chính sách sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh thời gian qua mới chủ yếu làm thay đổi hình thức tổ chức quản lý, chưa làm thay đổi căn bản cơ chế quản lý và quản trị doanh nghiệp nên chưa tạo được sự chuyển biến căn bản theo mục tiêu đề ra. Do buông lỏng quản lý, áp dụng không đúng chủ trương chính sách khoán nên một số nông, lâm trường không còn thực chất là doanh nghiệp nhà nước, nhưng vẫn áp dụng cơ chế chính sách sắp xếp, đổi mới như nhau là không phù hợp. Việc ban hành một số chính sách quản lý lao động, tổ chức sản xuất, quản lý đất nông, lâm nghiệp theo kiểu hành chính, mệnh lệnh đã làm hạn chế quyền chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, gây nên những hậu quả lâu dài và phức tạp, rất khó khắc phục trong quản lý, sử dụng đất đai của các nông, lâm trường. Đối tượng sản xuất của các công ty nông, lâm nghiệp là cây trồng và vật nuôi, tư liệu sản xuất chủ yếu là đất đai. Nhưng trong thời gian qua, việc bán vườn cây, đàn gia súc ở một số nông, lâm trường chưa tính toán đến giá trị quyền sử dụng đất, hoặc khi cổ phần hóa nhưng không đề cập đến giá trị quyền sử dụng đất đã gây ra những mâu thuẫn mà đến nay vẫn chưa xử lý được. Dưới đây là bảng thống kê diện tích nông, lâm trường vi phạm trên địa bàn tỉnh.

Ta thấy diện tích đất nông, lâm trường vi phạm của toàn tỉnh Thái Nguyên là 2682,86 ha, trong đó diện tích đất vi phạm của nông trường rất lớn 2,4697 ha chiếm 92,1% tổng diện tích đất vi phạm còn tỷ lệ vi phạm của các lâm trường chỉ có 7,9% cụ thể các nông, lâm trường vi phạm: Chi nhánh chè Sông Cầu vi phạm là 1,334 ha chiếm 49,72% diện tích đất vi phạm của toàn tỉnh Thái Nguyên. Diện tích đất vi phạm của Công ty TNHH Nhà nước MTV Lâm nghiệp Võ Nhai là 86,96 ha chiếm 3,24% diện tích đất vi phạm của tỉnh. Diện tích đất nông, lâm trường vi phạm của

Công ty cổ phần chè Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên 641,94 ha chiếm 23,8% cũng là 1 trong 2 nông, lâm trường vi phạm với diện tích lớn của tỉnh Thái Nguyên. Vậy qua 3 năm gần đây kiểm tra thì có 7/10 nông, lâm trường vi phạm với diện tích 2682,86 ha chiếm 4,67% diện tích nông, lâm trường của toàn tỉnh.

Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Người dân tại các nông lâm trường thiếu đất canh tác nhằm đảm bảo sinh kế. Trong khi các Lâm trường đang sử dụng nhiều đất, nhiều nơi hiệu quả thấp, Có sự cạnh tranh về đất rừng tại một số địa phương, mâu thuẫn gây mất thời gian và nguồn lực của các bên tham gia, và mất cơ hội liên doanh liên kết, giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Lâm trường.

Các cơ chế giải quyết mâu thuẫn đất đai hiện hành chưa hiệu quả, nguyên nhân là bởi các cơ chế này chưa giải quyết gốc rễ dẫn đến mâu thuẫn.

Công tác quản lý đất đai gặp rất nhiều khó khăn, vẫn còn tình trạng lấn chiếm đất đai ở những diện tích đất giáp canh, giáp cư và sử dụng đất chưa đúng mục đích. Trong khi đó các nông trường, lâm trường không có đủ các quyền hạn, chức năng để giải quyết, xử phạt và thu hồi những diện tích đất lấn chiếm, sử dụng sai mục đích mà phải nhờ chính quyền các địa phương giải quyết nên công tác quản lý đất đai chưa đạt được theo quy định.

Các hợp đồng giao khoán dài hạn hầu hết không có trích lục bản đồ nên việc theo dõi, giải quyết các tranh chấp đất đai gặp nhiều khó khăn. Một số diện tích khi giao khoán mang tính bình quân cho các hộ nên diện tích nhỏ và phân tán dẫn đến hiệu quả sản xuất chưa cao. Một số hộ nhận khoán đã tự ý chuyển nhượng hợp đồng cho người khác, vi phạm nội dung hợp đồng, gây khó khăn cho việc quản lý đất đai.

Nguyên nhân:

- Do đất đai phần lớn nằm xen canh, xen cư nên việc quản lý còn khó khăn. Cơ chế quản lý còn chưa chặt chẽ.

- Khung pháp lý hiện hành cũng làm mờ nhạt vai trò của chính quyền cơ sở, đặc biệt là chính quyền cấp xã trong việc giải quyết tranh chấp. Quyền hạn của nông trường, lâm trường còn hạn chế nên việc giải quyết các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm chưa triệt để, việc giải quyết tranh chấp chủ yếu dựa vào chính quyền địa phương trong khi sự ủng hộ của địa phương còn có giới hạn.

KẾT LUẬN

Hiện nay trên toàn tỉnh Thái Nguyên hiện đang có 10 nông lâm trường với tổng diện tích được giao là gần 90 nghìn ha, trong đó đất nông trường là 6407,68 ha, đất lâm trường 77.596,1 ha, trong đó diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp, chưa đến 50% tổng diện tích.

Công tác quản lý đất đai tại các nông, lâm trường vẫn còn nhiều sai phạm, trong đó có một số sai phạm chính là giao đất không đúng thẩm quyền, sử dụng đất không hiệu quả, vi phạm tài chính về quản lý sử dụng đất. Các sai phạm chính là do chưa có một khung pháp lý rõ ràng về công tác quản lý đất tại các nông lâm trường trong thời kỳ đổi mới.

SUMMARY

STATUS OF LAND MANAGEMENT AT AGRICULTURE, FORESTRY FARMS IN THAI NGUYEN PROVINCE

Vũ Thị Thanh Thủy^{1*}, Lê Tuan Dinh², Tiêu Thị Hương¹

¹University of Agriculture and Forestry - TNU,

²Hanoi Department of Resources and Environment

Currently, Thai Nguyen province has 10 agricultural forestry farms with a total area allocated to nearly 90 thousand hectares, in which farm land accounted for 6407.68 hectares and forest land is 77596.1 hectares, in which the area is certificated of land use rights is low, less than 50% of total area. The status of land management in agriculture and forestry farms is still violated, including a number of irregularities, namely ultra vires allocation, inefficient land use, violating finance of land use management. These violations are due to having no clear legal framework for the management of land at agricultural and forest farms in innovation period. Therefore, there is a need to definitely settle the conflict between the people and the agricultural forestry farms. There should have solutions concerning the inefficient land use of the area. There should be a certification for people if they are deemed as eligible under the provisions of law.

Key word: *management, agro- forestry farm land, Thai Nguyen, national, management and use*

Ngày nhận bài: 17/5/2016; Ngày phản biện: 02/6/2016; Ngày duyệt đăng: 31/03/2017

* Tel: 0915 590066; Email: vuthuydongxuan@gmail.com

KIẾN NGHỊ

Cần thực hiện tổng điều tra đánh giá, rà soát lại một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng, có sự tham gia của các bên về sử dụng đất của các nông, lâm trường.

Giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn giữa người dân và các nông lâm trường. Có giải pháp đổi mới diện tích sử dụng đất không hiệu quả. Cấp giấy chứng nhận cho người dân nếu xét thấy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả thanh kiểm tra các Nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2014, 2015, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
2. Nguyễn Thị Hương Giang (2012), *Thực trạng mâu thuẫn và đề xuất giải pháp trong quản lý sử dụng đất rừng tại huyện Tương Dương – Nghệ An*, Hội thảo Thực trạng và giải pháp về quản lý sử dụng đất giữa lâm trường quốc doanh và người dân địa phương, Hà Nội tháng 5 năm 2012
3. Tô Xuân Phúc, Phan Đình Nhã, Phạm Quang Tú, Đỗ Duy Khôi (2013), *Mâu thuẫn đất đai giữa công ty lâm nghiệp và người dân địa phương*
4. Đình Thắng (2016), quản lý đất nông, lâm trường cần các giải pháp đồng bộ và quyết liệt, *Báo điện tử của Bộ Tài nguyên & môi trường*.